



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH ĐỒNG THÁP**

THÁNG 12 NĂM 2023

HÀ NỘI, THÁNG 12/2023

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: vttcdbttn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

I. LỜI GIỚI THIỆU	3
II. THÔNG BÁO, DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT	5
2.1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất	5
2.1.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp ₃)	5
2.1.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp ₂₋₃).....	5
2.1.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp ₁)	6
2.1.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene trung (n ₂ ²)	7
2.1.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene hạ (n ₂ ¹).....	8
2.2. Chất lượng nước.....	10
2.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene thượng (qp ₃)	10
2.2.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trung-thượng (qp ₂₋₃).10	
2.2.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene hạ (qp ₁).....	10
2.2.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene trung (n ₂ ²)	10
2.2.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene hạ (n ₂ ¹).....	10
2.3. Dự báo tài nguyên nước dưới đất.....	11
2.3.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene thượng (qp ₃)	11
2.3.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trung-thượng (qp ₂₋₃).11	
2.3.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene hạ (qp ₁).....	12
2.3.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene trung (n ₂ ²)	12
2.3.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene hạ (n ₂ ¹).....	13
2.4. Cảnh báo tài nguyên nước dưới đất	14
III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	14

I. LỜI GIỚI THIỆU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Đồng Tháp được biên soạn hàng tháng lần nhằm cung cấp các thông tin về mực nước, chất lượng nước dưới đất nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch và quản lý tài nguyên nước.

Đồng Tháp là một tỉnh thuộc lưu vực sông Cửu Long có diện tích tự nhiên là 3375,4km². Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Tài nguyên nước dưới đất tỉnh Đồng Tháp gồm 5 tầng chứa nước chính là Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp₃), Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp₂₋₃), Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp₁), Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n₂²) và Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n₂¹). Tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước qp₃ là 696.567m³/ngày, tầng chứa nước qp₂₋₃ là 571.111m³/ngày, tầng chứa nước qp₁ là 681.846m³/ngày, tầng chứa nước n₂² là 754.332m³/ngày, tầng chứa nước n₂¹ là 961.709m³/ngày. Trong bản tin này phạm vi dự báo tài nguyên nước dưới đất trong tỉnh sẽ thực hiện cho 4 tầng chứa nước chính.

Nội dung chính của bản tin tháng bao gồm:

- Thông báo mực nước dưới đất tháng 11, chất lượng nước mùa mưa và dự báo mực nước dưới đất tháng 12, tháng 1 tại các tầng chứa nước chính, đưa ra những cảnh báo mực nước trung bình tháng, chất lượng nước mùa mưa năm 2023 trong phạm vi 19 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất do Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về:

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: dttnndat@monre.gov.vn

Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

Nhìn chung mực nước dưới đất trung bình tháng 11 so với tháng trước có xu thế dâng tại các tầng chứa nước qp₂₃ và n₂₂; xu thế dâng hạ không đáng kể tại các tầng chứa nước qp₃, qp₁ và n₂¹. Chất lượng nước mùa mưa năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cho thấy hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt như Mn, TDS và NH₄⁺, nước trong các tầng thuộc nước nhạt đến mặn chiếm đa số.

Dự báo mực nước dưới đất tháng 11 so với mực nước thực đo tháng 10 có xu thế hạ tại ở hầu hết tất cả các tầng chứa nước, tầng chứa nước n₂₂ và n₂₁ có xu thế dâng hạ không đáng kể.

Trên lưu địa bàn tỉnh thời điểm hiện tại không có công trình nào có độ sâu mực nước trung bình tháng vượt 50% so với mực nước hạ thấp cho phép.

Chi tiết xem nội dung bản tin./.

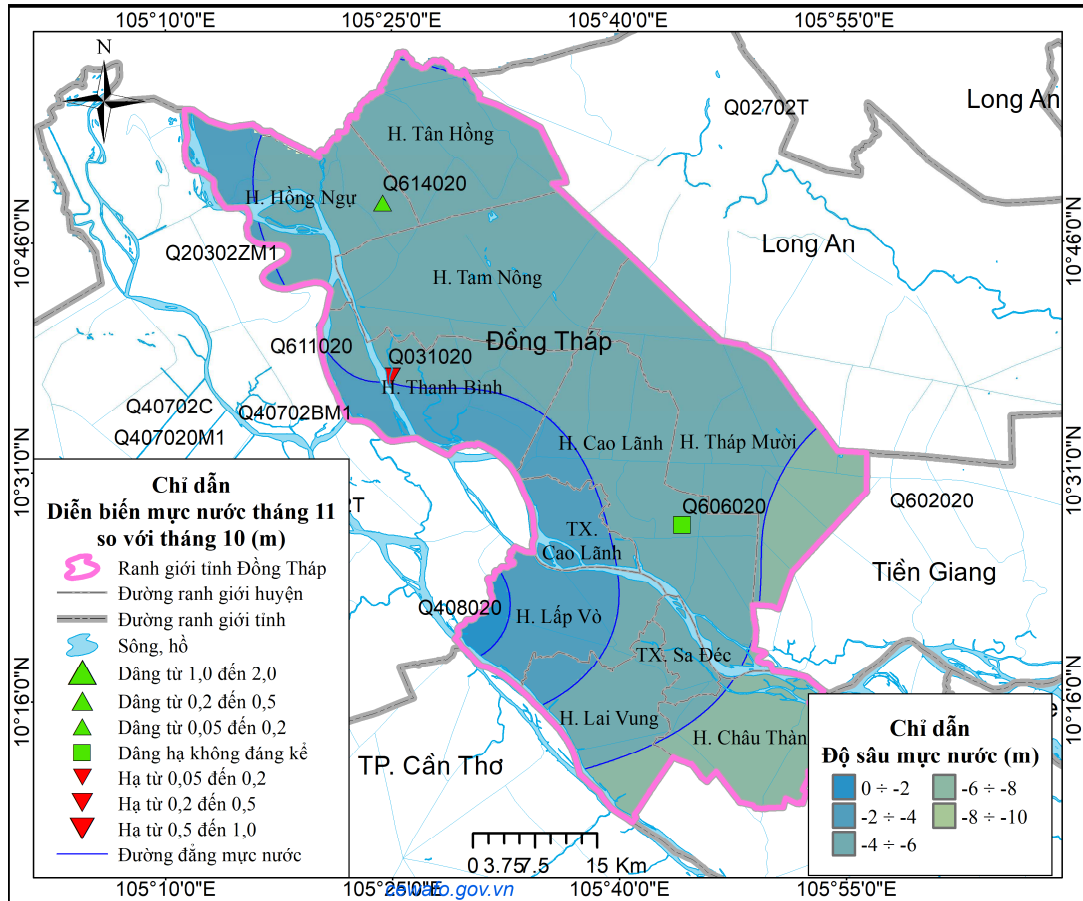
II. THÔNG BÁO, DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

2.1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất

2.1.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp₃)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 dâng hạ không rõ ràng so với tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,54m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031020) và giá trị dâng cao nhất là 0,24m tại xã An Bình B, TX Hồng Ngự (Q614020).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -4,02m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031020) và sâu nhất là -5,31m tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606020).

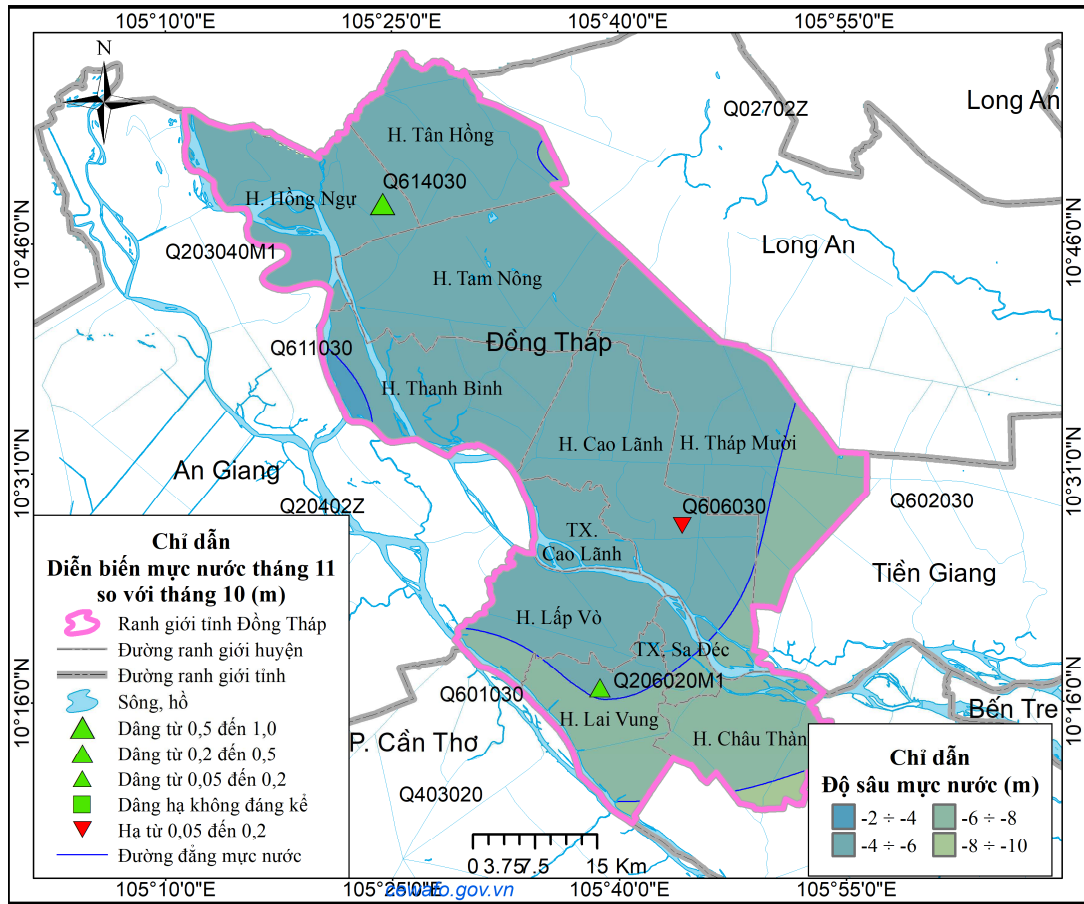


Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp₃

2.1.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 dâng so với tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,96m tại xã An Bình B, TX Hồng Ngự (Q614030) và giá trị hạ thấp nhất là 0,07m tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606030).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -5,38m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031030) và sâu nhất là -5,8m tại xã An Bình B, TX Hồng Ngự (Q614040).

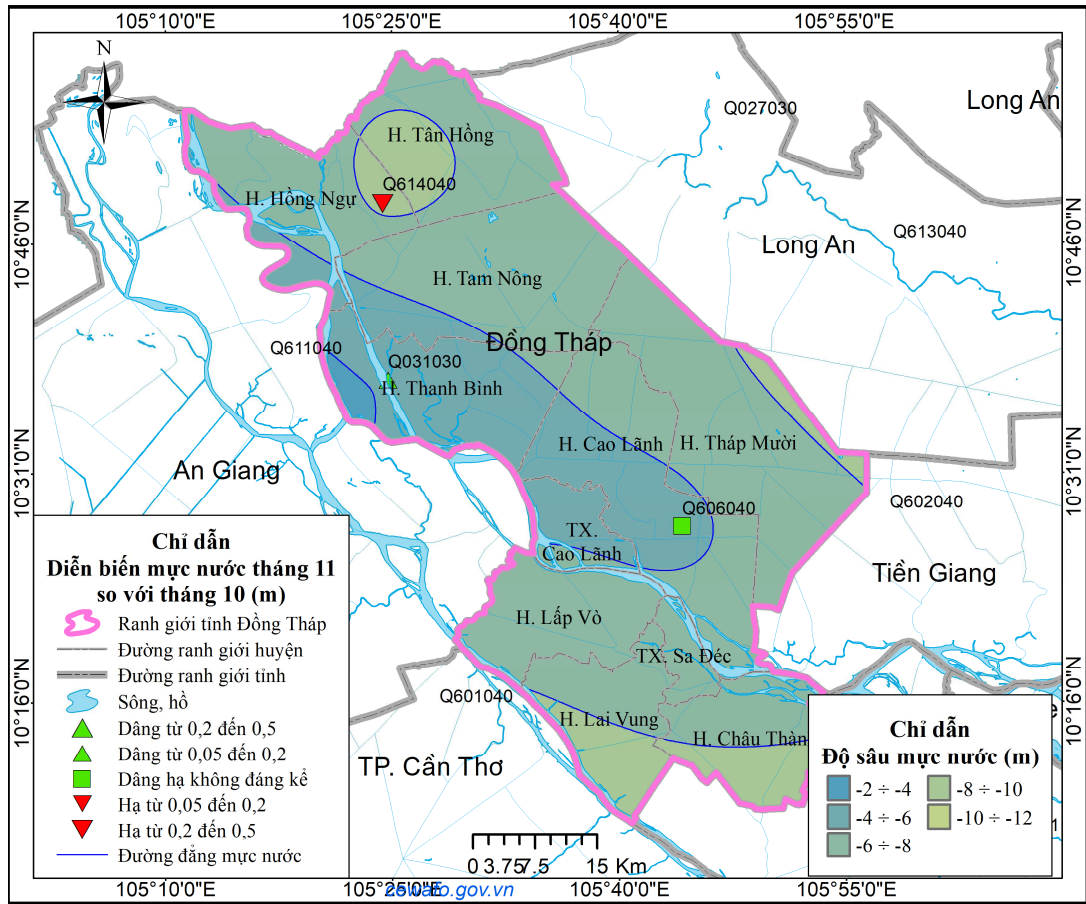


Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp₂₋₃

2.1.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp₁)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 dâng hạ không rõ ràng so với tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,28m tại xã An Bình B, TX Hồng Ngự (Q614040) và giá trị dâng cao nhất là 0,11m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031030).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -4,19m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031030) và sâu nhất là -8,15m tại xã An Bình B, TX Hồng Ngự (Q614040).

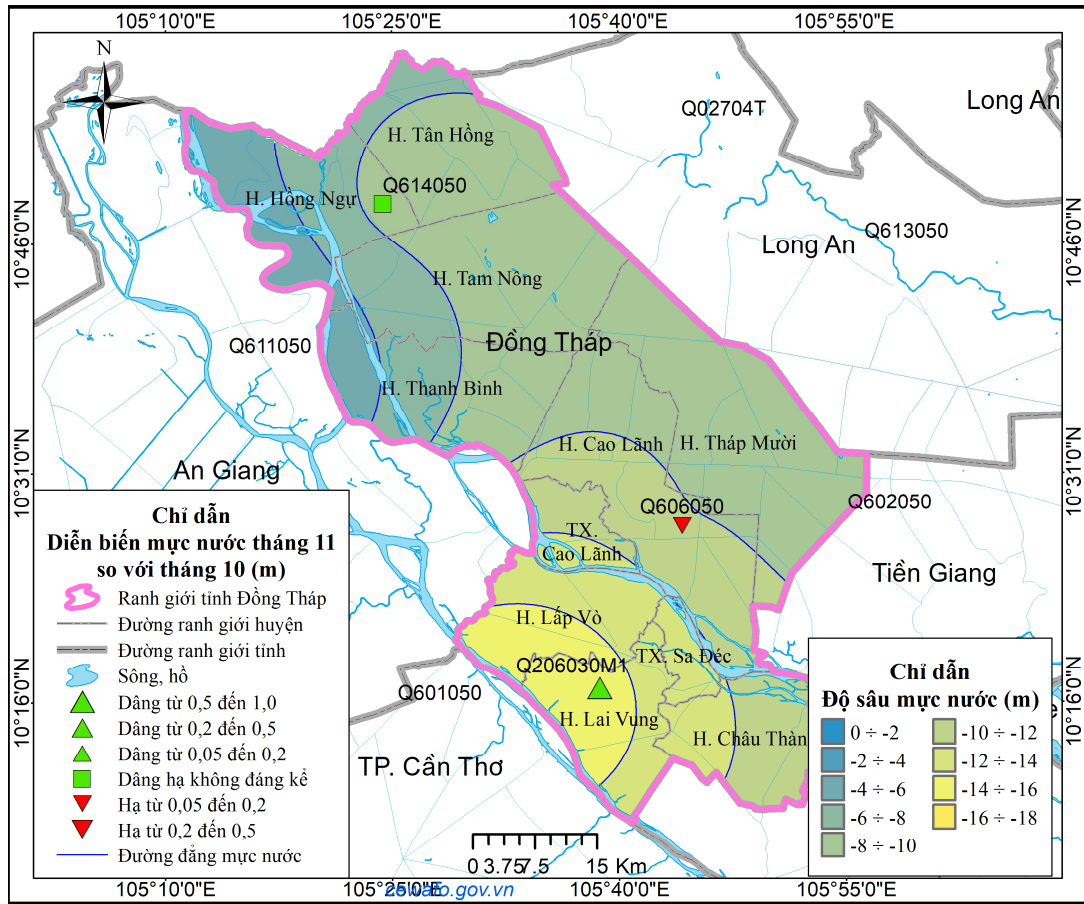


Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tăng q₁

2.1.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene trung (n₂²)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 dâng so với tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,73m tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206030M1) và giá trị hạ thấp nhất là 0,07m tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606050).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -8,46m tại xã An Bình B, TX Hồng Ngự (Q614050) và sâu nhất là -14,85m tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206030M1).

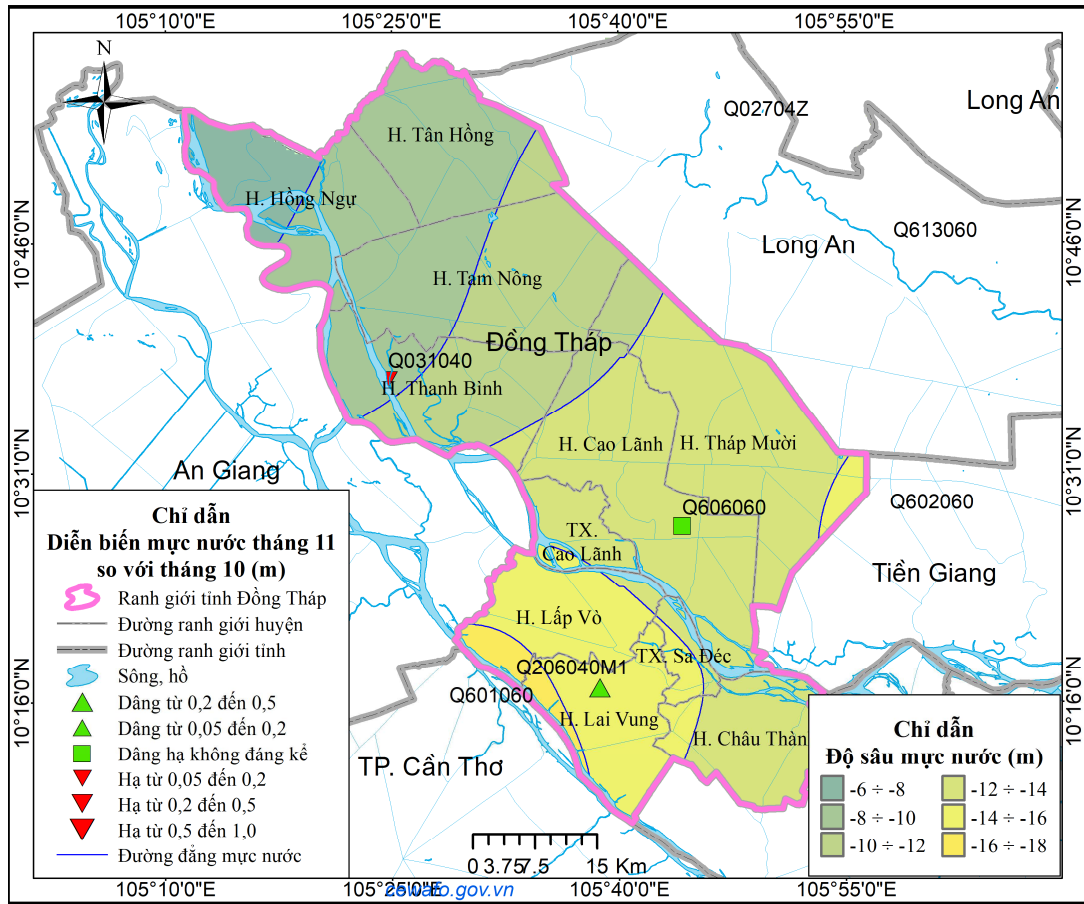


Hình 4. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2

2.1.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene hạ (n_2^1)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 dâng hạ không rõ ràng so với tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,49m tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206040M1) và giá trị hạ thấp nhất là 0,08m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031040).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -9,68m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031040) và sâu nhất là -15,14m tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206040M1).



Hình 5. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n₂¹
 Bảng 1. Tổng hợp độ sâu mực nước tháng 11 (m)

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
I Tầng chứa nước qp3					
1	Q031020	xã An Phong, huyện Thanh Bình	-3,80	-4,17	-4,02
2	Q606020	xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	-5,28	-5,36	-5,32
3	Q614020	xã An Bình B, TX Hồng Ngự	-4,66	-4,95	-4,83
II Tầng chứa nước qp2-3					
1	Q206020M1	xã Hòa Long, huyện Lai Vung	-5,74	-5,91	-5,83
2	Q606030	xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	-5,32	-5,46	-5,41
3	Q614030	xã An Bình B, TX Hồng Ngự	-5,67	-5,74	-5,70
III Tầng chứa nước qp1					
1	Q031030	xã An Phong, huyện Thanh Bình	-4,15	-4,29	-4,21
2	Q606040	xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	-5,70	-5,83	-5,75
3	Q614040	xã An Bình B, TX Hồng Ngự	-8,11	-8,22	-8,17
IV Tầng chứa nước n22					

1	Q206030M1	xã Hòa Long, huyện Lai Vung	-14,73	-14,88	-14,83
2	Q606050	xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	-10,24	-10,37	-10,31
3	Q614050	xã An Bình B, TX Hồng Ngự	-8,42	-8,60	-8,51
V	Tầng chứa nước n21				
1	Q031040	xã An Phong, huyện Thanh Bình	-9,60	-9,72	-9,69
2	Q606060	xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	-12,95	-13,09	-13,02

2.2. Chất lượng nước

2.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene thượng (qp₃)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như Mn vượt lớn nhất tại công trình Q606020 (xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh); chỉ tiêu TDS vượt lớn nhất tại công trình Q031020 (xã An Phong, huyện Thanh Bình); chỉ tiêu NH₄⁺ vượt lớn nhất tại công trình Q614020 (xã An Bình B, TX Hồng Ngự).

2.2.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như Mn vượt lớn nhất tại công trình Q606030 (xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh) và chỉ tiêu TDS vượt lớn nhất tại công trình Q206020M1 (xã Hòa Long, huyện Lai Vung).

2.2.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene hạ (qp₁)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước lợ đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt như TDS vượt lớn nhất tại công trình Q031030 (xã An Phong, huyện Thanh Bình); Mn vượt lớn nhất tại công trình Q614040 (xã An Bình B, TX Hồng Ngự).

2.2.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene trung (n₂²)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt như Mn vượt lớn nhất tại công trình công trình Q614050 (xã An Bình B, TX Hồng Ngự) và NH₄⁺ và TDS vượt lớn nhất tại công trình Q606050 (xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh).

2.2.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene hạ (n₂¹)

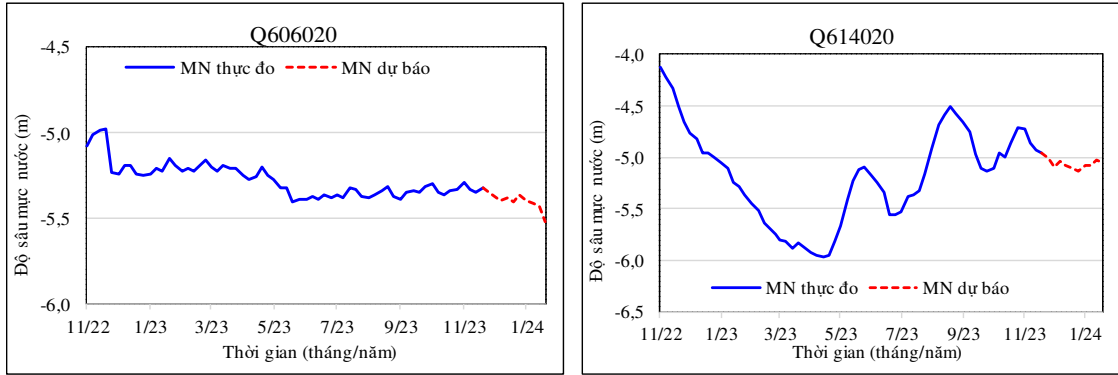
Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt như

F vượt lớn nhất tại công trình Q206040M1 (xã Hòa Long, huyện Lai Vung) và chỉ tiêu TDS vượt lớn nhất tại công trình Q606060 (xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh).

2.3. Dự báo tài nguyên nước dưới đất

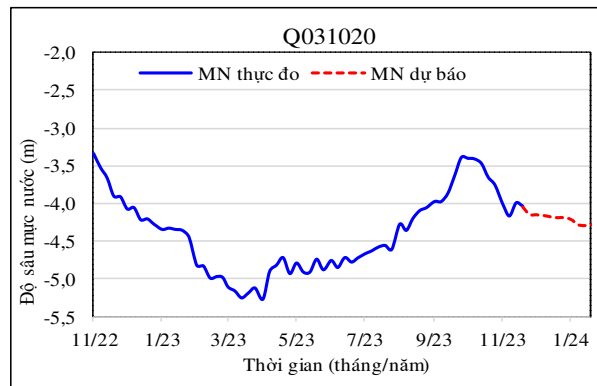
2.3.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene thượng (qp₃)

Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế hạ là chính dao động khoảng -0,2m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



a, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606020)

b, An Bình B, TX Hồng Ngự (Q614020)

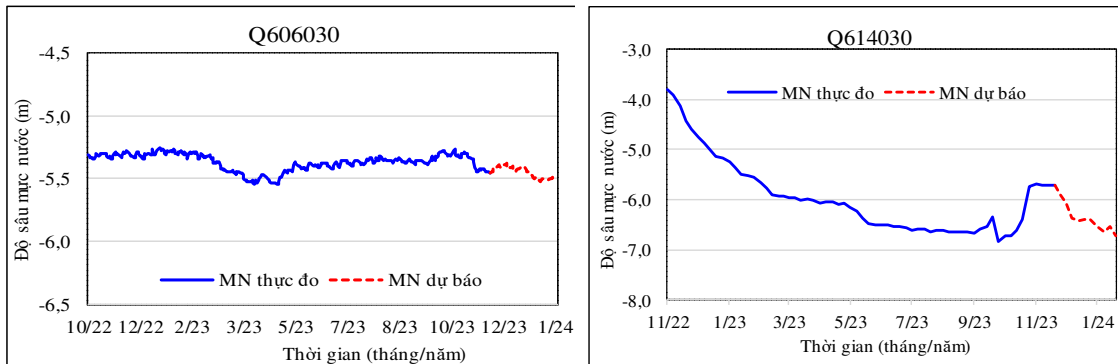


c) xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031020)

Hình 6. Dự báo độ sâu mực nước tầng qp₃

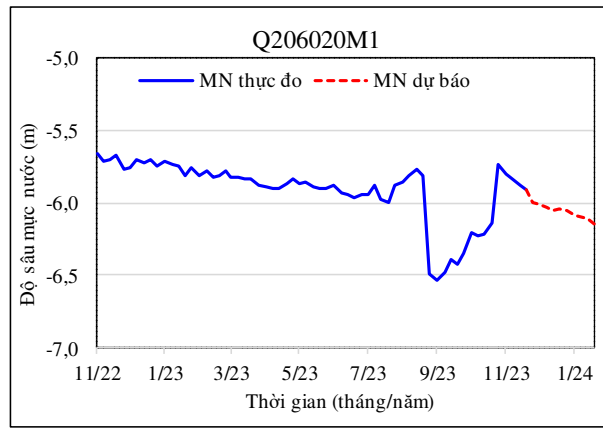
2.3.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế hạ là chính dao động khoảng -0,2m đến -0,8m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



a) xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606030)

b) An Bình B, TX Hồng Ngự (Q614030)

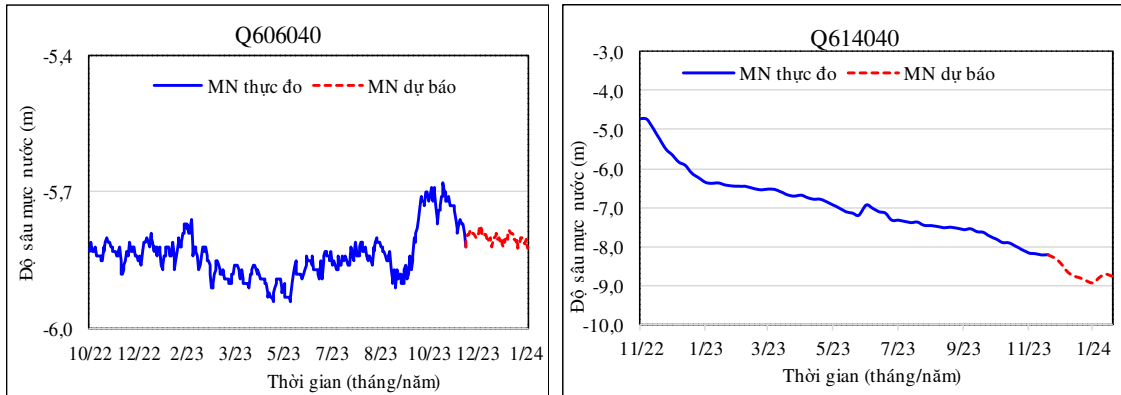


c) xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206020M1)

Hình 7. Dự báo độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃

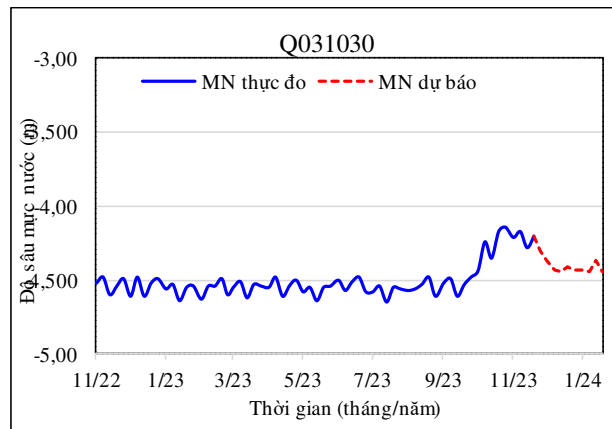
2.3.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene hạ (qp₁)

Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế hạ là chính dao động khoảng 0,2m đến -0,8m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



a) xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606040)

b) An Bình B, TX Hồng Ngự (Q614040)

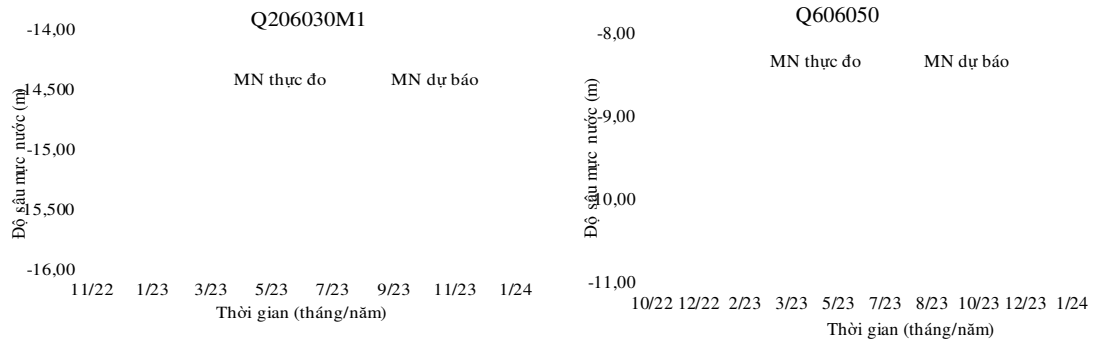


c) xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031030)

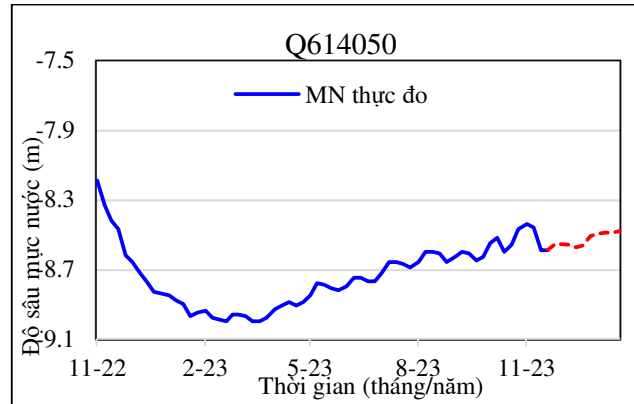
Hình 8. Dự báo độ sâu mực nước tầng qp₁

2.3.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene trung (n₂²)

Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế dâng hạ không đáng kể dao động khoảng -0,1m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



a) xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206030M1) b) Mỹ Thọ, Cao Lãnh (Q606050)



c) An Bình B, TX Hồng Ngự (Q614050)

Hình 9. Dự báo độ sâu mực nước tầng n_2^2

2.3.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene hạ (n_2^1)

Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế dâng hạ không đáng kể dao động khoảng -0,1m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



a) xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206040M1) b) xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606060)

Hình 10. Dự báo độ sâu mực nước tầng n_2^1

Bảng 2. Tổng hợp mực nước dự báo (m)

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước dự báo (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I	Tầng chứa nước qp_3					
1	Q606020	xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	-5,35	-5,41	-5,38	24/12/2023
2	Q031020	xã An Phong, huyện Thanh Bình	-4,18	-4,48	-4,31	18/12/2023
3	Q614020	xã An Bình B, TX Hồng Ngự	-5,02	-5,11	-5,07	24/12/2023

STT	Công trình	Vị trí	Mức nước dự báo (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
II Tầng chứa nước qp₂₋₃						
1	Q206020M1	xã Hòa Long, huyện Lai Vung	-6,00	-6,05	-6,03	18/12/2023
2	Q606030	xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	-5,38	-5,44	-5,41	17/12/2023
3	Q614030	xã An Bình B, TX Hồng Ngự	-5,89	-6,43	-6,23	18/12/2023
III Tầng chứa nước qp₁						
1	Q031030	xã An Phong, huyện Thanh Bình	-4,30	-4,45	-4,39	18/12/2023
2	Q606040	xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	-5,78	-5,82	-5,80	20/12/2023
3	Q614040	xã An Bình B, TX Hồng Ngự	-8,28	-8,80	-8,57	24/12/2023
IV Tầng chứa nước n₂²						
1	Q206030M1	xã Hòa Long, huyện Lai Vung	-14,79	-14,84	-14,81	12/12/2023
2	Q606050	xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	-10,35	-10,40	-10,37	02/12/2023
3	Q614050	xã An Bình B, TX Hồng Ngự	-8,66	-8,84	-8,77	18/12/2023
V Tầng chứa nước n₂¹						
1	Q206040M1	xã Hòa Long, huyện Lai Vung	-15,20	-15,27	-15,24	18/12/2023
2	Q606060	xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	-13,05	-13,12	-13,08	24/12/2023

2.4. Cảnh báo tài nguyên nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tình hình hiện tại không có công trình nào vượt quá mức nước hạ thấp cho phép (-30m) do đó chưa thuộc diện phải cảnh báo.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Hiện tại, trên phạm vi tỉnh Đồng Tháp chưa có công trình thuộc diện phải cảnh báo, tuy nhiên để đảm bảo khai thác ổn định, cần theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước dưới đất trong các tầng chứa nước trên lưu vực và các bản tin dự báo tiếp theo để phục vụ quản lý, khai thác hiệu quả nguồn nước dưới đất.

Nhìn chung chất lượng nước tại các tầng chứa nước trên địa bàn tỉnh trong mùa mưa năm 2023 đa số tốt, tuy nhiên có một số công trình có độ mặn, hàm lượng Mn, TDS và NH₄ vượt GTGH so với QCVN 09:2023/BTNMT, đề nghị các cơ quan đưa ra cảnh báo cho người dân và tiếp tục theo dõi thêm.